|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: 21/10/2023 | Ngày giảng: 24/10/2023 | Lớp: 6B |

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

*(13 tiết)*

**Tiết PPCT: 28**

**TRI THỨC ĐỌC HIỂU VÀ ĐỌC: NHỮNG CÂU HÁT**

**DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản, năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề.

**b. Năng lực riêng:**

- Đọc và nêu được ấn tượng chung về văn bản;

- Nhận biết được các đặc điểm của thơ lục bát, lục bát biến thể; tình cảm, cảm xúc của người viết hiện qua ngôn ngữ VB; nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp quê hương; tự hào về quê hương, đất nước

- Trách nhiệm: Giữ gìn những hình ảnh, truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Thiết bị dạy học |
| 1 | Tri thức đọc hiểu  | - Sách giáo khoa, sách giáo viên- Tranh ảnh liên quan đến bài học, Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.  |
| 2 | Văn bản 1: những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụYêu cầu HS lắng nghe bài hát “Quê hương”- của nhạc sĩ Giáp Văn Thạch, sáng tác thơ Đỗ Trung Quân và trả lời câu hỏi:  ***Liệt kê những hình ảnh gắn với quê hương được tác giả nhắc đến trong bài hát đó? Em có nhận xét gì về những hình ảnh mà tác giả đề cập đến?****Chủ đề bài học là gì?**Theo em, quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe - GV quan sát**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- HS trả lời**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài“Quê hương”- hai chữ thôi nhưng thiêng liêng biết bao. Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn của ta, là nơi cho ta cội nguồn, gốc rễ bền chặt, nuôi dưỡng tâm hồn ta. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta sẽ hiểu, tự hào và yêu quê hương mình hơn với tựa đề “Vẻ đẹp quê hương”GV giới thiệu chủ đề | - Học sinh lắng nghe và chia sẻ cảm xúc của mình: xúc động, thiêng liêng, gần gũi… |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

- Vẻ đẹp quê hương qua thơ lục bát.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***Anh đi anh nhớ quê nhà,**Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương**Nhớ ai dãi nắng dầm sương,**Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.**(Ca dao)****Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào? Nêu một số đặc điểm của thể thơ*** *này?...........***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ- GV lắng nghe, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động- Hs trả lời câu hỏi**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **\* Giới thiệu bài học**- HS dựa kiến thức ở bậc tiểu học để xác định thể thơ và đặc điểm của thể thơ. |

**I: Tri thức đọc hiểu**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được các đặc điểm của thơ lục bát, lục bát biến thể; tình cảm, cảm xúc của người viết hiện qua ngôn ngữ VB; nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về thể thơ lục bát****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- **HĐN (5’):** GV sử dụng *kĩ thuật mảnh ghép* yêu cầu HS đọc bài ca dao và thực hiện các yêu cầu bên dưới: (vòng 1: nhóm chuyên gia, vòng 2: nhóm mảnh ghép) *Anh đi anh nhớ quê nhà**Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương* *Nhớ ai dãi nắng dầm sương**Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*.**Nhóm 1+3:**+ Xác định số tiếng, số dòng trong bài ca dao trên?+ Điền các tiếng ở vị trí thứ 2,4,6,8 của các câu trong bài ca dao vào phiếu học tập số 1. Gạch chân các tiếng hiệp vần với nhau?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiếng****Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Lục** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bát** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Lục** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bát** |  |  |  |  |  |  |  |  |

+ Nhận xét về tiếng thứ 6 của câu lục, tiếng thứ 6 của câu bát, tiếng thứ 8 của câu bát và tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo?**Nhóm 2+4:**+ Đọc diễn cảm bài thơ, xác định cách ngắt nhịp ở mỗi câu?+ Xác định thanh “bằng”, thanh “trắc” trong các tiếng 2,4,6,8 trong phiếu học tập số 1.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ, ghi câu trả lời vào phiếu học tập- GV lắng nghe, gợi mở **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- HS đại diện nhóm báo cáokết quả. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ HS nhận xét, đánh giá chéo kết quả qua phần chiếu đáp án của GV.+ GV nhận xét và giảng giải ở những phần kiến thức HS còn chưa nắm chắc đảm bảo tất cả các em sẽ nắm chắc phần tri thức tạo nền tạo cơ sở đọc hiểu văn bản. Chốt kiến thức bằng sơ đồ.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**? Thế nào là lục bát biến thểGV chiếu phiếu học tập (1b)VD1: Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*VD2. Mai cốt cách, tuyết tinh thần* *Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*? Đọc VD1,2 và cho biết các câu thơ trên biến đổi gì về cách gieo vần, cách ngắt nhịp hay về thanh điệu? Vì sao?**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ- GV lắng nghe, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- HV trả lời câu hỏi**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I: Tri thức đọc hiểu** **1. Lục bát****1.1 Khái niệm:** *Lục bát* là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát).**1.2.Đặc điểm thơ lục bát***- Về cách gieo vần*: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo*- Về ngắt nhịp*: thơ lục bát thường được ngắt nhịp chẵn, ví dụ như 2/2/2, 2/4/2, 4/4,*- Về thanh điệu*: là sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát.+ Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do. + Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6 ,8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định sau: tiếng thứ 2 là thanh ***bằng***, tiếng thứ 4 là thanh ***trắc***; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ 6 là thanh***bằng* (ngang)** thì tiếng thứ 8 phải là thanh ***bằng* (huyền)**và ngược lại.**2. Lục bát biến thể** - Lục bát biến thể là thể thơ lục bát được biến đổi về số tiếng, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, cách phối hợp bằng trắc trong các dòng thơ. |
| **Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm của HS trong hoạt động nhóm kỹ thuật mảnh ghép .**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| **1. Nội dung** | Nêu được đầy đủ nội dung theo yêu cầu *(9 điểm)* | Nêu 2 phần 3 kiến thức(7điểm) | Nêu được 1 phần 3 kiến thức(5 trở xuống) |
| **2. Thuyết trình, phản biện** | To, rõ, mạch lạc, tự tin.(Có phản biện nếu nhóm bạn thiếu hoặc chưa đúng.)(3 điểm) | To, rõ, chưa tự tin, chưa mạch lạc (chưa chủ động phản biện) (2- dưới 3 điểm) | Chưa rõ ý, không lưu loạt (à, ừ, không phản biện)(dưới 2 điểm) |

**Chuyên cần**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Các mức độ** |
| **A (9-10)** | **B (7-8)** | **C (5-6)** | **D ( dưới 5)** |
| **Chuyên cần trong nhóm** | Tích cực bày tỏ ý kiến, tham gia hoạt động nhóm | Tham gia xây dựng ý kiến nhưng chưa chủ động | Ít tham gia ý kiến | Không tham gia ý kiến. |

**PHT 1**Anh đi anh nhớ quê nhà,Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tươngNhớ ai dãi nắng dầm sương,Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao. (Ca dao)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TiếngCâu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| lục |  |  |  |  |  |  |  |  |
| bát |  |  |  |  |  |  |  |  |
| lục |  |  |  |  |  |  |  |  |
| bát |  |  |  |  |  |  |  |  |

*+ Ghi tiếng ở vị trí 2-4-6-8 của các câu trong* ***đoạn thơ*** *vào mô hình**+ Nhận xét về tiếng thứ 6 của dòng lục và tiếng thứ 6 của dòng bát tiếng thứ 8 của dòng bát và tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo**+ Đọc đoạn thơ, xác định vị trí ngừng, nghỉ ở từng dòng thơ, ghi kí hiệu bằng dấu /**+ Nhìn vào mô hình, nhận xét về thanh điệu của các tiếng ở vị trí 2-4-6-8; các tiếng ở vị trí 1-3-5-7***Dự kiến sản phẩm**Anh đi /anh nhớ /quê nhà,Nhớ canh rau muống, /nhớ cà dầm tươngNhớ ai/ dãi nắng/ dầm sương,Nhớ ai tát nước /bên đường hôm nao. (Ca dao)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TiếngCâu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| lục | - | ***đi***(bằng: thanh ngang) | - | ***nhớ***(trắc: thanh hỏi) | - | ***nhà***(bằng: thanh huyền)(vần: a) |  |  |
| bát | - | ***canh***(bằng: thanh ngang) | - | ***muống***(trắc: thanh sắc) | - | ***cà***(bằng: thanh ngang)(vần: a) | - | ***tương***(bằng: thanh huyền)(vần: ương) |
| lục | - | ***ai***(bằng: thanh ngang) | - | ***nắng***(trắc: thanh nặng) | - | ***sương***(bằng: thanh huyền)(vần: ương) |  |  |
| bát | - | ***ai***(bằng: thanh ngang) | - | ***nước***(trắc: thanh hỏi) | - | ***đường***(bằng: thanh huyền)(vần: ương) | - | ***nao***(bằng: thanh ngang) |

**PHT 1b****Ghi các ví dụ sau vào mô mình và nhận xét( về thanh điệu bằng trắc, cách gieo vần, ngắt nhịp…)**a. Công cha như núi Thái SơnNghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy rab. Mai cốt cách, tuyết tinh thầnMỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TiếngCâu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhận xét** |
| a. Lục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a. Bát |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a. Lục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b. Bát |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Dự kiến sản phẩm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TiếngCâu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhận xét** |
| a. Lục |  | cha |  | núi |  | sơn |  |  | Thanh B-T câu bát có sự biến đổi |
| b. Bát |  | mẹ |  | nước |  | nguồn |  | ra |
| a. Lục |  | cốt |  | tuyết |  | thần |  |  | Thanh B-T câu lục có sự biến đổi, nhịp thơ 3/3 |
| b. Bát |  | người |  | vẻ |  | phân |  | mười |

 |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

|  |
| --- |
| ? Xác định thơ lục bát và lục bát biến thể Trong VD dưới đây:  |
|  VD1: ngày xuân mơ nở trắng rừngNhớ người đan nón chuốt từng sợ giang(Trích Việt Bắc – Tố Hữu)VD2: Con vua thì lại làm vua,Con sãi ở chùa lại quét lá đa.(ca dao-dân ca) |  **VD2: Con vua thì lại làm vua,****Con sãi ở chùa lại quét lá đa.(cadao-dân ca)****……………………………………………** |

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ- GV lắng nghe, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- HS trả lời câu hỏi**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh**NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hình ảnh, tính biểu cảm của văn bản văn học** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***VD:* *Quê hương là một tiếng ve* *Lời ru của mẹ trưa hè à ơi* *Dòng sông con nước đầy vơi* *Quê hương là một góc trời tuổi thơ**Trích “Quê Hương” - Nguyễn Đình Huân*-? Theo em tính biểu cảm của văn bản văn học là gì ? ? Nêu cảm xúc đoạn thơ trong bài “Quê Hương” - Nguyễn Đình Huân GV chuyển giao nhiệm vụ: - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ- GV lắng nghe, gợi mở**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- HV trả lời câu hỏi**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **3. Hình ảnh, tính biểu cảm của văn bản văn học***- Hình ảnh* là một yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn” thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.*- Tính biểu cảm của văn bản văn học* là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc vui, buồn, yêu, ghét |

**II: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản trữ tình

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hướng dẫn học sinh đọc về tìm hiểu chú thích****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn học sinh cách đọc*+ GV đọc diễn các câu thơ lục bát, hướng dẫn học sinh cách ngắt nhịp, diễn tả tình cảm tự hào của tác giả dân gian về về vẻ đẹp quê hương.* *+ Tổ chức cho học sinh đọc trên lớp.* *+ GV hướng dẫn HS chú ý về câu hỏi tưởng tượng**- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ khó* - HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi- Gv quan sát, lẵng nghe, gợi ý**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Trải nghiệm cùng văn bản****1. Đọc**- HS biết *cách ngắt nhịp, diễn tả tình cảm tự hào của tác giả dân gian về về vẻ đẹp quê hương.* - Trả lời được các câu hỏi tưởng tượng: mắc cửi, bàn cờ-> Đường phố Thăng Long dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ. **2. Chú thích**- Long Thành- Lê Lợi- Đầm Thị Nại- Núi Vọng Phu |

**III: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Vẻ đẹp quê hương qua thơ lục bát.

- Tình cảm, cảm xúc của người viết hiện qua ngôn ngữ VB; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** |  **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài ca dao số 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụGv yêu cầu HS thảo luận theo bàn (3’) và trả lời các câu hỏi sau *+ Trong bài ca dao, những con phố nào được nhắc đến? Cách đặt tên phố ở Thăng Long xưa có gì đặc biệt?**+ Em hãy kể tên một số con phố mà em biết? Theo em, thông thường tên đường, tên phố hay được đặt tên như thế nào?* *+ Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng? Nêu tác dụng?**+ Tình cảm của “người về” được thể hiện như thế nào?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời câu hỏi- Gv quan sát, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức+ Các con phố ở nước ta thường đặt tên bằng cách lấy theo tên của các danh nhân, những người có công lao lớn: Phố Nguyễn Du, Nguyễn Huệ; Hai Bà Trưng, Phan Đình Phùng….+ Tên phố ở Thăng Long xưa thường gắn liền với các sản phẩm buôn bán chính tại đó. Phố Hàng Bạc thường sẽ bán bạc, phố Hàng Chiếu Thì bán chiếu; phố Hàng Bông sẽ làm nghề bật bông, bán chăn bông, đệm; Phố Hàng Gà là nơi tập trung các cửa hàng bán các loại gia cầm.  | **III. Suy ngẫm và phản hồi****1. Bài ca dao 1****1.1.** **Bức tranh phố phường Thăng Long**+ Tên phố: Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai…TONKIN - UNE RUE A HANOÏ - Phố Hàng Buồm by manhhaiHà Nội Xưa – Phố Hàng Than | 36hn-> Tên phố thường gắn liền với đặc trưng nghề nghiệpBiện pháp tu từ+ Liệt kê+ So sánh: phố - mắc cửi; đường- bàn cờ-> Sự sầm uất, đông đúc, náo nhiệt, giàu có, xa hoa-> Thể hiện niềm tự hào của tác giả dân gian về vùng đất được đánh giá là “Nhất kinh kì, nhì phố Hiến”**1.2** **Tình cảm của “người về”:** + Nhớ cảnh ngẩn ngơ: tình cảm lưu luyến, tiếc nuối+ Bút hoa xin chép: thể hiện sự trân trọng, tự hào**=> Niềm tự hào, tình yêu dành cho Thăng Long- vùng đất ngàn năm văn hiến**. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra

- Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ**Bài 1:** Trắc nghiệm: Tổ chức bằng hình thức “Ai nhanh hơn”Câu 1: Theo truyền thống, thanh bằng (B) được hiểu là những thanh nào?**A. Ngang, huyền**B. Ngang, huyền, sắcC. Huyền, sắc, ngãD. Huyền, ngã, hỏiCâu 2: Liệt kê những thanh trắcA. Nặng, ngã, hỏiB. Ngang, huyền, sắc**C.** **Sắc, nặng, ngã, hỏi** D. Nặng, hỏi, sắcCâu 3: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2; 2/4/2; 4/4) đúng hay sai**A. Đúng**B. Sai**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- Chia sẻ, lắng nghe**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ**Bài 2: Đố vui***1. Phố gì có dáng lừ lừ cua đi?**2. Phố gì vật gáy hừng đông rạng dần?**3. Phố gì bao bọc quanh thân thể mình?***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Hs trả lời- Hs khác lắng nghe, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  | **IV. Luyện Tập****Câu 1: Đáp đúng: A****Câu 2: Đáp đúng: C****Câu 3: Đáp đúng: A**+ Phố Hàng Ngang+ Phố Hàng Gà+ Phố Hàng Da |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để xác định đặc điểm thể thơ lục bát.

**b.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ ? Em hãy sưu tầm một số bài ca dao, dân ca viết theo thể thơ lục bát và lục bát biến thể ,phân tích đặc điểm của nó?**Bước 2: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ** |  |

\* Hướng dẫn học bài ở nhà

- Đọc thuộc khái niệm thơ lục bát và đặc điểm của thơ lục bát.

- Đọc và trả lời tiếp câu hỏi suy ngẫm và phản hồi Văn bản 1 “Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương”.